

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 193/2018/DS-ST

Ngày: 15-3-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Em

Ông Mai Trọng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VP; địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: đường P (nối dài), Phường B, quận N, TP Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 224/2018/UQ-VPB ngày 10/01/2018). (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Thành A, sinh năm 1982; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2017; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 30/9/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần VP (sau đây gọi tắt là VP) và ông Đặng Thành A ký Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 325-P-847237 mở ngày 11/10/2014, hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất thay đổi theo từng thời điểm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp tín dụng, ông A đã sử dụng hết hạn mức 50.000.000 đồng được cấp, đầu tiên là ngày 13/10/2014 và ngày cuối là 09/01/2015. Quá trình sử dụng thẻ, ông A thanh toán lãi được 03 lần tổng số tiền là 5.900.000 đồng, vào ngày 27/11/2014 thanh toán 2.500.000 đồng, ngày 07/01/2015 thanh toán 2.600.000 đồng và ngày 30/03/2015 thanh toán 800.000 đồng. Sau đó, ông Đặng Thành A không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc lãi nào nữa cho đến nay. Ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên VP khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ nợ tính đến ngày 15/3/2018 gồm nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 43.518.833 đồng và lãi quá hạn 21.759.417 đồng, tổng cộng là 115.278.250 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông A phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận X về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn qua xác minh vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết và làm thủ tục thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ.

Về nội dung: Theo giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 325-P-847237, ông A vay số tiền 50.000.000 đồng, đã thanh toán được 03 lần tiền lãi tổng cộng là 5.900.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ 115.278.250 đồng, gồm nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi 65.278.250 đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện ông Đặng Thành A yêu cầu trả nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng do hai bên ký kết, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét Văn bản ủy quyền số 224/2018/UQ-VPB ngày 10/01/2018 của VP ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T đại diện tham gia tố tụng tại Tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt là hợp lệ nên được chấp nhận.

[4]. Căn cứ vào Phiếu xác minh số 295/2017/PYCXM ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận X do Công A phường Tân Thuận Tây, Quận X xác nhận: ông Đặng Thành A có hộ khẩu thường trú tại KB47, Tổ 4, Khu phố 3, phường Tân Thuận Tây, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế ông A không còn cư trú tại địa chỉ trên trước thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn. Sau khi ký hợp đồng, ông A sử dụng hết hạn mức tín dụng và có thanh toán lãi nguyên đơn ba lần. Xét, nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo địa chỉ cư trú của bị đơn, được chính bị đơn ghi trong Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325-P-847237 ngày 30/9/2014 do hai bên xác lập, là phù hợp với quy định của pháp luật về việc ghi địa chỉ cư trú của bị đơn khi khởi kiện. Việc bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ KB47, Tổ B, Khu phố B, phường T, Quận X, nhưng vẫn cung cấp địa chỉ này khi ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, được xem là cố tình che giấu địa chỉ nơi cư trú, nên Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng và làm thủ tục thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[5] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325-P-847237 ngày 30/9/2014 giữa ông Đặng Thành A và VP, thì VP cấp cho ông A thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất thay đổi theo từng thời điểm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ông A đã sử dụng hết hạn mức tín dụng và thanh toán lãi được 03 lần với tổng số tiền là 5.900.000 đồng rồi ngưng cho đến nay.

[6] Xét mức lãi suất cho vay của VP từ 23,88%/năm đến 28,68%/năm, là cao hơn 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với

loại cho vay tương ứng theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. VP có chức năng hoạt động tín dụng, đồng thời, trong Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 30/9/2014 giữa ông Đặng Thành A và VP là thỏa thuận tự nguyện của các bên về nợ gốc, lãi vay và thời hạn thanh toán nợ, không trái với quy định của pháp luật.

[7] Ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên VP khởi kiện ông A yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ tổng cộng là 115.278.250 (Một trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng, gồm nợ gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và 65.278.250 (Sáu mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng nợ lãi, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc ông Đặng Thành A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VP toàn bộ nợ là 115.278.250 (Một trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/3/2018 ông A còn có nghĩa vụ phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần VP theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trên số nợ gốc còn lại theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 325-P-847237 ngày 30/9/2014 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đặng Thành A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.763.913 (Năm triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm mười ba) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần VP không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần VP số tiền tạm ứng án phí là 2.605.504 (Hai triệu sáu trăm lẻ năm ngàn năm trăm lẻ bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0024442 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Phơ